

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN A  
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: **41/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 09 – 5 - 2023

*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Tính

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Văn Sáu

2. Bà Trần Thị Phương Anh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Nhựt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Ông Hà Chí Công – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 17/2023/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh **Bùi Văn B**, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

**- Bị đơn:** Chị **Phạm Kim E**, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 01 năm 2023 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Bùi Văn B, trình bày:*

Về hôn nhân: Vào năm 2015, anh B tự nguyện chung sống như vợ chồng với chị E và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện A, tỉnh Bạc Liêu được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 90 ngày 19/10/2016. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài. Nay anh B yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị E.

Về con chung: Anh B và chị E chung sống có 03 người con chung, gồm: Bùi Thành G, sinh ngày 21/6/2016, Bùi Trúc H, sinh ngày 10/9/2018 và Bùi Bảo I, sinh

ngày 25/4/2021; hiện 02 cháu G, I đang sống chung với anh B, cháu H đang sống chung với chị E. Khi ly hôn, anh B yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung gồm: Bùi Thành G và Bùi Bảo I; anh B đồng ý giao con chung là Bùi Trúc H cho chị Phạm Kim E tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng: Anh B và chị E không phải cấp dưỡng nuôi con lẫn nhau. Về tài sản chung: Anh B và chị E tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn chị Phạm Kim E:* Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu đã nhiều lần trực tiếp đến nơi cư trú của chị E để tổng G hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị E không đến Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu để làm việc, cung cấp tài liệu, chứng cứ và ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh B.

Theo Biên bản xác minh ngày 22/3/2023 (bút lục 32), bà Đặng Thị Thảo là Trưởng ấp C, xã D cho biết: Anh Bùi Văn B và chị Phạm Thị E có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp C, xã D, huyện A. Trong thời gian anh B và chị E chung sống có 03 người con, hiện chị E đang nuôi dưỡng cháu Bùi Trúc H, anh B đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Bùi Thành G và Bùi Bảo I. Nguyên nhân gì anh B và chị E phát sinh mâu thuẫn thì bà Thảo không rõ nhưng đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay; vào khoảng giữa tháng 02 năm 2023 chị E có về nhà thăm con nhưng anh B không cho chị E thăm con nên chị E có trình báo sự việc với bà Thảo. Anh B và chị E không có vay tiền của tổ chức tín dụng nào.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến tại phiên tòa:*

*Về tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình thực hiện chức năng kiểm sát thì Viện kiểm sát không phát hiện vi phạm. Anh B đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị E chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Văn B đối với chị Phạm Kim E, cho anh Bùi Văn B ly hôn với chị Phạm Kim E. Về con chung: Giao các cháu Bùi Thành G, sinh ngày 21/6/2016 và Bùi Bảo I, sinh ngày 25/4/2021 cho anh B tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu Bùi Trúc H, sinh ngày 10/9/2018 cho chị Phạm Kim E tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh B không trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, chị E không trực tiếp nuôi dưỡng các cháu G, I có quyền và nghĩa vụ thăm nom con lẫn nhau mà không ai được cản trở. Anh B và chị E không phải cấp dưỡng nuôi con lẫn nhau do anh B không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Anh B tự thỏa thuận với chị E và không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh B phải nộp theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền: Anh Bùi Văn B nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Phạm Kim E, có địa chỉ cư trú tại ấp C, xã D, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ kiện trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về tố tụng: Ngày 20/3/2023, anh Bùi Văn B có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; chị Phạm Kim E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh B và chị E.

[3] Về hôn nhân: Vào năm 2015, anh B tự nguyện chung sống như vợ chồng với chị E và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện A, tỉnh Bạc Liêu được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 90 ngày 19/10/2016 nên hôn nhân của anh B và chị E là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Xét thấy, trong thời gian anh B và chị E chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng ý kiến nên đã sống ly thân hơn 01 năm nay nhưng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nay anh B yêu cầu ly hôn với chị E. Căn cứ vào các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh B đối với chị E. Cho anh B ly hôn với chị E.

[5] Về con chung: Anh B và chị E có 03 người con chung gồm: Bùi Thành G, sinh ngày 21/6/2016, Bùi Trúc H, sinh ngày 10/9/2018 và Bùi Bảo I, sinh ngày 25/4/2021; hiện 02 cháu G, I đang sống chung với anh B và anh B có yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục các cháu G, I nên cần giao các cháu G, I cho anh B tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; cháu H đang sống chung với chị E, anh B đồng ý giao cháu H cho chị E tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục nên cần giao cháu H cho chị E tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh B không trực tiếp nuôi dưỡng con cháu H, chị E không trực tiếp nuôi dưỡng các cháu G và I có quyền, nghĩa vụ thăm nom con lẫn nhau mà không ai được cản trở.

[6] Về cấp dưỡng: Anh B và chị E không phải cấp dưỡng cho con lẫn nhau do anh B, chị E không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về tài sản chung: Anh B xác định tự thỏa thuận với chị E và không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về nợ chung: Anh B xác định trong thời gian chung sống với chị E vợ chồng không có nợ chung và không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Anh B phải nộp 300.000 đồng, nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng tại Biên lai số 0001413

ngày 03/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu; anh B đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[10] Từ những phân tích nêu trên, có căn cứ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 9, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Văn B đối với chị Phạm Kim E. Cho anh Bùi Văn B ly hôn với chị Phạm Kim E.

2. Về con chung: Giao các cháu Bùi Thành G, sinh ngày 21/6/2016 và Bùi Bảo I, sinh ngày 25/4/2021 cho anh Bùi Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành; hiện cháu G và I đang sống chung với anh B nên anh B được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Bùi Trúc H, sinh ngày 10/9/2018 cho chị Phạm Kim E trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành; hiện cháu H đang sống chung với chị E nên chị E được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành.

Anh B không trực tiếp nuôi dưỡng con cháu H, chị E không trực tiếp nuôi dưỡng các cháu G và I có quyền, nghĩa vụ thăm nom con lẫn nhau mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Anh B và chị E không phải cấp dưỡng cho con lẫn nhau do anh B, chị E không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản chung: Anh B và chị E tự thỏa thuận với nhau và không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

5. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

6. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh B phải nộp 300.000 đồng, nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng tại Biên lai số 0001413 ngày 03/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu; anh B đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Anh B và chị E vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

## **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Hoàng Tính**